

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 15/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Khánh Long

Ông Nguyễn Q Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 30/6/2022 đối với bị cáo:

Danh Hoàn T, sinh ngày 08/12/1998, tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N P, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Danh H (s) và bà Sơn Thị T1 (s); Anh, chị, em ruột: 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2021; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Danh Hoàn T: Ông Nguyễn Văn B, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Bị hại: Trương Bảo Q, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp N P, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người làm chứng:

1. Lâm S, sinh năm 1991; (vắng mặt).

2. Hồ Đình T2, sinh năm 1990; (vắng mặt).

3. Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1988; (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp N P, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Diệp Panh – nguyên cán bộ Hội nông dân thuộc UBND phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/9/2021, do có mâu thuẫn từ trước, nên trong lúc nhậu tại nhà Hồ Đình T2, bị hại Trương Bảo Q đã dùng tay tát vào đầu bị cáo Danh Hoàn T. Bị cáo Danh Hoàn T bỏ đi về nhà lấy cây dao tự chế dài khoảng 60cm (cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) quay lại nhà của anh T2 chém Nều cái trúng vào tay của bị hại Q gây thương tích. Sau đó, bị cáo T và bị hại Q câu giật qua lại làm cho bị hại Q té xuống nền gạch bị thương tích ở vùng đầu. Liền lúc đó, được mọi người ngồi nhậu chung can ngăn thì bị cáo Danh Hoàn T cầm dao chạy về nhà và ném bỏ mất (không thu giữ được). Còn bị hại Trương Bảo Q được gia đình đưa đi Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu điều trị thương tích, đến ngày 01/10/2021 xuất viện. Sau khi điều trị thương tích, bị hại Trương Bảo Q làm đơn yêu cầu xử lý truy cứu trách Nhiệm hình sự đối với bị cáo Danh Hoàn T về hành vi gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 310/TgT-PY ngày 10/11/2021 và Công văn số 21/TTPY-GĐTH ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của bị hại Trương Bảo Q: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Thương tích vùng cẳng tay trái và bàn tay phải do vật sắc tác động gây nên; Thương tích vùng T dương trái do vật tày gây nên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Danh Hoàn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-VC ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Danh Hoàn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Hành vi của bị cáo Danh Hoàn T đã dùng cây dao chém trúng vào tay của bị hại Trương Bảo Q và sau đó hai bên câu giật làm cho bị hại Q té xuống nền gạch bị thương dẫn đến gây thương tích với tổng tỷ lệ là 12%. Do bị cáo Danh Hoàn T sử dụng cây dao làm công cụ phạm tội là loại hung khí nguy hiểm. Đây là yếu tố định khung hình phạt, nên hành vi của bị cáo Danh Hoàn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh Hoàn T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Danh Hoàn T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Danh Hoàn T mức án tù từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

+ Về trách Nệm dân sự: Buộc bị cáo Danh Hoàn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Bảo Q các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng một vũ bao đựng dao dài 47cm làm bằng giấy bên ngoài quấn băng keo màu đen.

Theo phiếu nhập kho số: NK34, ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- *Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Danh Hoàn T trình bày ý kiến:*

Thông nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ. Đối với vết thương vùng T dương là do bị hại Trương Bảo Q tự té, nên hành vi của bị cáo T chỉ chịu trách Nệm hình sự đối với thương tích ở tay tỉ lệ 09%. Do đó, bị cáo Danh Hoàn T chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do vậy về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Danh Hoàn T mức án 06 tháng tù là phù hợp. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo T.

- *Tại phiên tòa bị cáo Danh Hoàn T trình bày và nói lời sau cùng:*

Thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có dùng dao chém trúng vào tay của bị hại Trương Bảo Q gây thương tích đúng như Bản kết luận giám định đã nêu cũng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và lời trình bày của người bị hại. Còn thương tích vùng đầu bị cáo T cho rằng bị hại Q trượt chân té trúng vào bếp gas bị thương. Bị cáo thống nhất với ý kiến bào chữa của Vị trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo Danh Hoàn T nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt; Về trách Nệm dân sự: Bị cáo Danh Hoàn T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Trương Bảo Q về chi phí điều trị 9.000.000 đồng, tiền thất công lao động 4.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 11.000.000 đồng; Còn tiền bồi dưỡng sức khỏe, bị cáo đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa, bị hại Trương Bảo Q trình bày:*

Bị hại Trương Bảo Q thừa nhận có dùng tay tát vào đầu của bị cáo Danh Hoàn T 01 cái. Sau đó, bị cáo T về lấy dao đi lại chém trúng vùng tay và vùng đầu của bị hại Q dẫn đến gây thương tích. Về trách Nệm dân sự: Bị hại Trương Bảo Q yêu cầu bị cáo Danh Hoàn T bồi thường các khoản chi phí gồm: Tiền viện phí 9.000.000 đồng, tiền thất công lao động 4.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 36.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 11.000.000 đồng. Tổng cộng với số tiền là 60.000.000 đồng, bị cáo Danh Hoàn T đã bồi thường trước số tiền 4.000.000 đồng; Về trách Nệm hình sự: Đề nghị xử lý bị cáo Danh Hoàn T theo quy định của pháp luật.

- *Tại cơ quan điều tra những người làm chứng Lâm S và Hồ Đình T2 trình bày:*

Vào 15 giờ ngày 23/9/2021, trong lúc Lâm S, Danh Hoàn T và Hồ Đình T2 đang ngồi nhậu chung tại nhà của T2. Lúc này có Trương Bảo Q vào ngồi nhậu chung và có dùng tay tát vào đầu Danh Hoàn T một cái. Sau đó, hai bên cự cãi rồi T bỏ đi về lấy dao đi lại chém Nều cái vào người của Q gây thương tích. Lâm S, Hồ Đình T2 đều khẳng định thương tích của bị hại Trương Bảo Q là do bị cáo Danh Hoàn T dùng dao chém gây thương tích đúng như lời nhận tội của bị cáo T và lời trình bày của bị hại Q cũng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- *Tại phiên tòa, người làm chứng Huỳnh Thị Yến N trình bày:*

Vào khoảng 16 ngày 23/9/2021, nghe mọi người nói là Trương Bảo Q (chồng chị N) bị chém gây thương tích. Khi đến hiện trường nghe mọi người nói lại là Danh Hoàn T chém gây thương tích. Tại hiện trường chị N lược được một vỏ bao của cây dao ở trước nhà anh Hồ Đình T2 và đã giao nộp cho Công an.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 91, 92, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người làm chứng Lâm S, Hồ Đình T2 do bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú nên đã vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Xét thấy, sự vắng mặt của những người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo Danh Hoàn T: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/9/2021, bị cáo Danh Hoàn T có dùng dao tự chế chém trúng vùng cẳng tay trái và bàn tay phải và câu giật làm cho bị hại Trương Bảo Q té xuống nền gạch bị thương tích vùng T dương trái, với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên 12% là phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 310/TgT-PY ngày 10/11/2021 và Công văn số: 21/TTPY-GĐTH ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng cũng như giấy chứng nhận

thương tích của Bệnh viện đa khoa thị xã Vĩnh Châu và hồ sơ bệnh án do Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu cung cấp có trong hồ sơ vụ án.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Danh Hoàn T, bị hại Trương Bảo Q và người làm chứng đều khẳng định thương tích của bị hại Trương Bảo Q là do bị cáo Danh Hoàn T dùng dao chém bị hại Trương Bảo Q gây thương tích với tổng tỷ lệ 12% như đã nêu trên. Nhận thấy, lời khai của bị cáo Danh Hoàn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, giấy chứng nhận thương tích, hồ sơ bệnh án... cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tuy Nên, do bị cáo Danh Hoàn T sử dụng cây dao chém bị hại Trương Bảo Q gây thương tích là loại hung khí nguy hiểm và thuộc yếu tố định khung hình phạt. Hành vi này được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể: điểm đ) : “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây...a). Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...*”; Bị cáo Danh Hoàn T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[6] Do có hành vi phạm tội nêu trên, xét thấy Cáo trạng số: 33/CT-VKS-VC ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Danh Hoàn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Danh Hoàn T cho rằng thương tích vùng đầu của bị hại Trương Bảo Q do bị hại trượt chân té trúng vào bếp gas bị thương tích, không phải do bị cáo dùng dao chém. Còn bị hại Trương Bảo Q thì cho rằng thương tích vùng đầu là do bị cáo T dùng dao chém gây thương tích. Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai người làm chứng Lâm S, Hồ Đình T2 (những người đang ngồi nhậu chung với bị cáo) cũng như tại bản tự khai của bị cáo T ngày 13/10/2021, biên bản đối chất giữa bị cáo T và bị hại Q, đã có đủ căn cứ chứng minh rằng thương tích vùng đầu của bị hại Q là do trong lúc bị cáo T dùng dao chém xong, bị cáo và bị hại câu giạt với nhau làm cho bị hại Q té đập đầu xuống nền gạch bị chấn thương vùng đầu là phù hợp với kết quả giám định như nêu trên.

[8] Động cơ phạm tội của bị cáo Danh Hoàn T xuất phát từ việc bị hại Trương Bảo Q dùng tay tát vào đầu của bị cáo T trước. Do tức giận và thiếu sự kiềm chế, bị cáo T đã dùng dao chém bị hại Q dẫn đến gây thương tích như đã nêu trên. Như vậy, ý thức chủ quan của bị cáo Danh Hoàn T là phạm tội do cố ý.

[9] Xét thấy, hành vi của bị cáo Danh Hoàn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng việc dùng dao chém Nều cái vào cơ thể của bị hại Trương Bảo Q là sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại và vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét thấy, hành vi của bị cáo Danh Hoàn T không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Q mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, để đảm bảo tính răn đe, nên xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải

tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Bị cáo Danh Hoàn T không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra trước (bị hại dùng tay đánh vào đầu bị cáo trước); Bị cáo có bồi thường thiệt hại chi phí điều trị cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và là người dân tộc khmer, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Xét thấy, bị cáo Danh Hoàn T có Nền tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[13] Về trách Nệm dân sự: Do bị cáo Danh Hoàn T là người gây thương tích cho bị hại Trương Bảo Q, nên bị cáo Danh Hoàn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các khoản chi phí hợp lý theo yêu cầu của bị hại Trương Bảo Q gồm: Chi phí điều trị 9.000.000 đồng; tiền tổn thất ngày công lao động 4.000.000 đồng (người bệnh và người nuôi bệnh); tiền bù đắp tổn thất tinh thần 11.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy Nền, đối với tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi xuất viện bị hại Trương Bảo Q yêu cầu bồi thường 06 tháng với số tiền 36.000.000 đồng là chưa hợp lý. Hội đồng xét xử xét thấy buộc bị cáo T bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại Q với số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng một vỏ bao đựng dao dài 47cm làm bằng giấy bên ngoài quấn băng keo màu đen.

Theo phiếu nhập kho số: NK34, ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[15] Về án phí sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo Danh Hoàn T thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Danh Hoàn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[16] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Danh Hoàn T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Danh Hoàn T về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Danh Hoàn T mức án 06 tháng tù là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh Hoàn T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Danh Hoàn T: **09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách Nệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Danh Hoàn T có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại Trương Bảo Q, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị: = 9.000.000 đồng.

- Tiền công lao động cho người bệnh:

10 ngày x 200.000đ/người/ngày x 02 người = 4.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần (do bị hại yêu cầu): = 11.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: = 5.000.000 đồng.

Tổng cộng: 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng mà bị cáo Danh Hoàn T đã bồi thường trước, bị cáo T còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Trương Bảo Q số tiền còn lại là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Trương Bảo Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Danh Hoàn T còn phải trả lãi cho bị hại Trương Bảo Q theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng một vỏ bao đựng dao dài 47cm làm bằng giấy bên ngoài quấn băng keo màu đen.

Theo phiếu nhập kho số: NK34, ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Danh Hoàn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA TX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại.
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương

